



ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

Quảng Trị, ngày 15 tháng 8 năm 2023

DANH SÁCH THÍ SINH
DỰ THI MÔN KIẾN THỨC CHUNG
PHÒNG THI SỐ 01

CA THI SỐ: **01**
SỐ LƯỢNG THÍ SINH: **20**
THỜI GIAN: **08h00 - 09h00, ngày 17/8/2023**

TT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Quê quán	Chức danh đăng ký thi tuyển	Ghi chú
1.	001	Nguyễn Thị Hoàng Anh	27/01/1995	Nông Cống, Thanh Hóa	Chuyên viên Ban Tổ chức Tỉnh ủy	
2.	002	Lê Thị Thúy Ái	20/10/1996	Phong Điền, TT Huế	Chuyên viên Ban Tổ chức Tỉnh ủy	
3.	003	Phan Ngọc An	09/11/1989	Vĩnh Thủy, Vĩnh Linh	Chuyên viên công nghệ thông tin Văn phòng Huyện ủy Hải Lăng	
4.	004	Nguyễn Trường An	21/12/1989	Hiền Thành, Vĩnh Linh	Chuyên viên LĐLĐ huyện Cam Lộ	
5.	005	Nguyễn Tuấn Anh	20/01/1990	Bố Trạch, Quảng Bình	Chuyên viên Ban Tổ chức Tỉnh ủy	
6.	006	Lê Tuấn Anh	20/02/1995	Gio Mai, Gio Linh	Chuyên viên Văn phòng Huyện ủy Triệu Phong	
7.	007	Lê Thị Vân Anh	18/10/1988	Diên Sanh, Hải Lăng	Chuyên viên LĐLĐ thành phố Đông Hà	
8.	008	Hoàng Ngọc Anh	07/01/1999	Triệu Ái, Triệu Phong	Giảng viên Trung tâm Chính trị huyện Triệu Phong	Viên chức
9.	009	Trần Thị Mỹ Bình	19/8/1992	Triệu Thành, Triệu Phong	Chuyên viên Ban Tuyên giáo Huyện ủy Triệu Phong	
10.	010	Lê Minh Châu	06/7/1998	Trung Hải, Gio Linh	Chuyên viên LĐLĐ tỉnh	
11.	011	Nguyễn Ngọc Bảo Châu	01/01/2000	Vĩnh Hòa, Vĩnh Linh	Chuyên viên Tỉnh đoàn	
12.	012	Lê Thị Huyền Châu	14/6/1999	Quảng Ninh, Quảng Bình	Chuyên viên Tỉnh đoàn	
13.	013	Phan Thị Minh Châu	11/6/2001	Hải Thượng, Hải Lăng	Chuyên viên Huyện đoàn Hải Lăng	
14.	014	Trần Thị Linh Chi	22/9/1999	Cửa Việt, Gio Linh	Chuyên viên Ban Tổ chức Tỉnh ủy	
15.	015	Hồ Thị Cơ	12/8/1993	Hướng Hiệp, Đakrông	Chuyên viên Ban Tuyên giáo Huyện ủy Hướng Hóa	Miễn thi tiếng Anh
16.	016	Dương Văn Cường	12/3/1994	Triệu An, Triệu Phong	Chuyên viên Ban Tổ chức Huyện ủy Triệu Phong	

TT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Quê quán	Chức danh đăng ký thi tuyển	Ghi chú
17.	017	Đinh Thị Dần	28/02/1988	Ba Lòng, Đakrông	Chuyên viên UBMTTQ Việt Nam huyện Đakrông	Miễn thi tiếng Anh
18.	018	Đinh Thị Đặng	01/12/1996	Minh Long, Quảng Ngãi	Chuyên viên UBMTTQ Việt Nam huyện Đakrông	Miễn thi tiếng Anh
19.	019	Hà Nguyễn Quỳnh Dao	02/10/1999	Triệu Ái, Triệu Phong	Chuyên viên LDLĐ tỉnh	
20.	020	Võ Xuân Đào	03/01/1995	Hương Sơn, Hà Tĩnh	Kế toán Ban Tổ chức Tỉnh ủy	





TỈNH ỦY QUẢNG TRỊ
HỘI ĐỒNG THI TUYỂN
CÔNG CHỨC, VIÊN CHỨC

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

Quảng Trị, ngày 15 tháng 8 năm 2023

DANH SÁCH THÍ SINH
DỰ THI MÔN KIẾN THỨC CHUNG
PHÒNG THI SỐ 01

CA THI SỐ: 02
SỐ LƯỢNG THÍ SINH: 20
THỜI GIAN: 09h15 - 10h15, ngày 17/8/2023

TT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Quê quán	Chức danh đăng ký thi tuyển	Ghi chú
1.	021	Dương Thị Khánh Dịu	01/01/1992	Phong Điền, TT Huế	Chuyên viên LĐLĐ tỉnh	
2.	022	Võ Đắc Trọng Đức	17/6/1999	Gio An, Gio Linh	Chuyên viên UBMTTQ Việt Nam tỉnh	
3.	023	Lê Anh Đức	09/6/2001	Triệu Độ, Triệu Phong	Chuyên viên Tỉnh đoàn	
4.	024	Phan Lê Thùy Dung	11/02/1995	Hải Thượng, Hải Lăng	Chuyên viên Văn phòng Huyện ủy Triệu Phong	
5.	025	Lê Thị Thùy Dung	15/9/1992	Hương Khê, Hà Tĩnh	Văn thư, lưu trữ, thủ quỹ kiêm tạp vụ Ban Tổ chức Tỉnh ủy	Tiếng Anh A1
6.	026	Hoàng Thùy Dương	27/01/1993	Phường 2, Đông Hà	Chuyên viên Ban Tổ chức Tỉnh ủy	
7.	027	Nguyễn Duy	28/01/2001	Triệu Thành, Triệu Phong	Chuyên viên Thị đoàn Quảng Trị	
8.	028	Dương Thị Mỹ Duyên	24/11/1995	Triệu Hòa, Triệu Phong	Chuyên viên UBMTTQ Việt Nam huyện Đakrông	
9.	029	Nguyễn Thị Ngọc Duyên	20/6/1989	Hồ Xá, Vĩnh Linh	Văn thư, lưu trữ, thủ quỹ kiêm tạp vụ Ban Tổ chức Tỉnh ủy	Tiếng Anh A1
10.	030	Nguyễn Từ Nhật Giang	19/7/1997	Hiền Thành, Vĩnh Linh	Chuyên viên Ban Tổ chức Tỉnh ủy	
11.	031	Lê Thị Trà Giang	20/7/1998	Triệu Đại, Triệu Phong	Chuyên viên Ban Tuyên giáo Huyện ủy Triệu Phong	
12.	032	Lê Đông Giang	08/3/1991	Tà Long, Đakông	Chuyên viên Ban Tuyên giáo Huyện ủy Hướng Hóa	Miễn thi tiếng Anh
13.	033	Phạm Thị An Giang	14/11/1997	Vĩnh Sơn, Vĩnh Linh	Chuyên viên UBMTTQ Việt Nam huyện Đakrông	
14.	034	Phan Thị Trà Giang	02/11/1999	Hải Thượng, Hải Lăng	Chuyên viên Tỉnh đoàn	
15.	035	Lê Thị Thu Giang	15/7/2000	Cam Chính, Cam Lộ	Kế toán cơ quan UBMTTQVN huyện và các tổ chức chính trị - xã hội huyện Cam Lộ	

TT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Quê quán	Chức danh đăng ký thi tuyển	Ghi chú
16.	036	Bùi Thị An Giang	17/10/1989	Trung Sơn, Gio Linh	Giảng viên Trung tâm Chính trị huyện Triệu Phong	Viên chức
17.	037	Phạm Nguyễn Hồng Hà	01/3/2001	Hải Lệ, TX Quảng Trị	Chuyên viên Ban Tổ chức Tỉnh ủy	
18.	038	Hoàng Thị Ngân Hà	25/5/1998	Gio Hải, Gio Linh	Chuyên viên UBMTTQ Việt Nam tỉnh	
19.	039	Trần Thị Thu Hà	07/07/1991	Cửa Việt, Gio Linh	Chuyên viên LĐLĐ tỉnh	
20.	040	Trần Thị Ngọc Hà	14/3/1999	Triệu Thuận, Triệu Phong	Chuyên viên Huyện đoàn Triệu Phong	





ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

Quảng Trị, ngày 15 tháng 8 năm 2023

DANH SÁCH THÍ SINH DỰ THI MÔN KIẾN THỨC CHUNG PHÒNG THI SỐ 01

CA THI SỐ: **03**
SỐ LƯỢNG THÍ SINH: **20**
THỜI GIAN: **10h30 - 11h30, ngày 17/8/2023**

TT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Quê quán	Chức danh đăng ký thi tuyển	Ghi chú
1.	041	Hồ Thị Hải	16/4/1999	Triệu Thượng, Triệu Phong	Chuyên viên Ban Tổ chức Huyện ủy Triệu Phong	
2.	042	Phan Thị Minh Hải	06/11/1988	Vĩnh Hòa, Vĩnh Linh	Chuyên viên UBMTTQ Việt Nam huyện Đakrông	
3.	043	Lê Ngọc Hải	06/6/2001	Thiệu Hóa, Thanh Hóa	Kế toán cơ quan UBMTTQVN huyện và các tổ chức chính trị - xã hội huyện Cam Lộ	
4.	044	Trương Thị Diệu Hằng	09/5/1997	Triệu Hòa, Triệu Phong	Chuyên viên Ban Tổ chức Huyện ủy Triệu Phong	Miễn thi tiếng Anh
5.	045	Nguyễn Lệ Hằng	11/02/1989	Bố Trạch, Quảng Bình	Chuyên viên Ban Tuyên giáo Huyện ủy Hướng Hóa	Miễn thi tiếng Anh
6.	046	Mai Thị Hằng	11/01/1992	Phong Điền, TT Huế	Chuyên viên Ban Tuyên giáo Huyện ủy Hướng Hóa	Miễn thi tiếng Anh
7.	047	Hoàng Thị Lệ Hằng	24/11/2000	Lê Thủy, Quảng Bình	Chuyên viên LĐLĐ huyện Cam Lộ	
8.	048	Nguyễn Thị Thu Hằng	30/10/1990	Cam Thủy, Cam Lộ,	Kế toán cơ quan UBMTTQVN huyện và các tổ chức chính trị - xã hội huyện Cam Lộ	
9.	049	Lê Thị Hằng	23/3/1986	Vĩnh Hòa, Vĩnh Linh	Chuyên viên lưu trữ Văn phòng Tỉnh ủy	
10.	050	Hoàng Thị Hạnh	22/8/1990	Phường 2, Đông Hà	Chuyên viên Ban Tuyên giáo Huyện ủy Triệu Phong	
11.	051	Hoàng Thị Hạnh	14/6/2001	Đông Lương, Đông Hà	Chuyên viên Tỉnh đoàn	
12.	052	Nguyễn Nữ Tâm Hạnh	24/9/2001	Hải Hưng, Hải Lăng	Chuyên viên Thị đoàn Quảng Trị	
13.	053	Cao Thị Thu Hiền	24/4/1993	Tuyên Hóa, Quảng Bình	Chuyên viên Ban Tổ chức Tỉnh ủy	
14.	054	Hồ Thị Hiệp	16/3/1992	Gio Châu, Gio Linh	Chuyên viên Ban Tổ chức Huyện ủy Triệu Phong	

TT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Quê quán	Chức danh đăng ký thi tuyển	Ghi chú
15.	055	Trần Hoàng Hiếu	23/11/1998	Nho Quan, Ninh Bình	Chuyên viên Huyện đoàn Triệu Phong	
16.	056	Lê Phúc Hiếu	06/3/2001	Hải Trường, Hải Lăng	Chuyên viên Huyện đoàn Hải Lăng	
17.	057	Đoàn Văn Hiệu	23/5/1999	Gio An, Gio Linh	Chuyên viên Tỉnh đoàn	
18.	058	Nguyễn Thị Hương Hoa	07/9/1990	Bố Trạch, Quảng Bình	Chuyên viên Ban Tổ chức Huyện ủy Đakrông	
19.	059	Nguyễn Thị Hoa	26/01/1996	Triệu Vân, Triệu Phong	Chuyên viên Văn phòng Huyện ủy Triệu Phong	
20.	060	Phan Thị Như Hoa	04/9/1997	Triệu Trung, Triệu Phong	Chuyên viên LDLĐ tỉnh	





ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

Quảng Trị, ngày 15 tháng 8 năm 2023

DANH SÁCH THÍ SINH
DỰ THI MÔN KIẾN THỨC CHUNG
PHÒNG THI SỐ 01

CA THI SỐ: **04**
SỐ LƯỢNG THÍ SINH: **20**
THỜI GIAN: **14h00 - 15h00, ngày 17/8/2023**

TT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Quê quán	Chức danh đăng ký thi tuyển	Ghi chú
1.	061	Lê Ngọc Hoa	04/9/1994	Triệu Độ, Triệu Phong	Kế toán Ban Tổ chức Tỉnh ủy	
2.	062	Phan Thị Hồng Hó	20/02/1993	Trung Hải, Gio Linh	Chuyên viên Văn phòng Huyện ủy Triệu Phong	
3.	063	Hoàng Dương Hòa	16/5/1990	Hải Quế, Hải Lăng	Chuyên viên công nghệ thông tin Văn phòng Huyện ủy Hải Lăng	
4.	064	Võ Thị Lệ Hòa	14/12/1992	Hải Hưng, Hải Lăng	Chuyên viên UBMTTQ Việt Nam tỉnh	
5.	065	Phan Ngọc Hoài	11/02/1999	Vĩnh Thủy, Vĩnh Linh	Chuyên viên UBMTTQ Việt Nam tỉnh	
6.	066	Nguyễn Xuân Hoài	22/6/1996	Cam Thủy, Cam Lộ	Kế toán Ban Tổ chức Tỉnh ủy	
7.	067	Phạm Minh Hoàng	08/11/1998	Duy Tiên, Hà Nam	Chuyên viên Ban Tổ chức Tỉnh ủy	
8.	068	Nguyễn Minh Hoàng	26/8/1997	Hải Hưng, Hải Lăng	Chuyên viên LĐLĐ tỉnh	
9.	069	Mai Xuân Hoàng	05/5/1999	Gio Mỹ, Gio Linh	Chuyên viên Tỉnh đoàn	
10.	070	Lê Hoàng	28/7/1992	Quảng Điền, TT Huế	Kế toán cơ quan Huyện ủy Cam Lộ	
11.	071	Phạm Thị Huệ	19/5/1988	Hải Phong, Hải Lăng	Chuyên viên lưu trữ Văn phòng Tỉnh ủy	
12.	072	Dương Lan Hương	05/01/2000	Gio Mỹ, Gio Linh	Chuyên viên Tỉnh đoàn	
13.	073	Bùi Thị Hường	01/8/1988	Triệu Giang, Triệu Phong	Chuyên viên LĐLĐ tỉnh	
14.	074	Hoàng Minh Hữu	20/8/1997	Phường 2, Đông Hà	Chuyên viên UBMTTQ Việt Nam tỉnh	
15.	075	Nguyễn Thị Huyền	01/4/1992	Trung Nam, Vĩnh Linh	Chuyên viên UBMTTQ Việt Nam huyện Đakrông	
16.	076	Trần Thị Khánh Huyền	16/6/1998	Đông Lễ, Đông Hà	Chuyên viên Ban Tổ chức Tỉnh ủy	

TT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Quê quán	Chức danh đăng ký thi tuyển	Ghi chú
17.	077	Phan Thị Thanh Huyền	23/8/1999	Lê Thủy Quảng Bình	Chuyên viên Ban Tổ chức Huyện ủy Đakrông	
18.	078	Đặng Thị Huyền	30/3/1993	Triệu Ái, Triệu Phong	Chuyên viên UBMTTQ Việt Nam tỉnh	
19.	079	Nguyễn Thị Hải Huyền	24/8/1999	Triệu Thượng, Triệu Phong	Chuyên viên UBMTTQ Việt Nam huyện Đakrông	
20.	080	Mai Văn Khang	08/9/1998	TT Gio Linh, Gio Linh	Chuyên viên Tỉnh đoàn	





ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

Quảng Trị, ngày 15 tháng 8 năm 2023

DANH SÁCH THÍ SINH
DỰ THI MÔN KIẾN THỨC CHUNG
PHÒNG THI SỐ 01

CA THI SỐ: 05
SỐ LƯỢNG THÍ SINH: 20
THỜI GIAN: 15h15 - 16h15, ngày 17/8/2023

TT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Quê quán	Chức danh đăng ký thi tuyển	Ghi chú
1.	081	Trần Thị Diệu Khanh	26/02/1994	Cam Nghĩa, Cam Lộ	Chuyên viên LĐLĐ huyện Cam Lộ	
2.	082	Lê Quốc Khánh	02/9/2000	Triệu Trạch, Triệu Phong	Chuyên viên Thị đoàn Quảng Trị	
3.	083	Lê Thị Kiềm	27/10/1989	Lê Thủy, Quảng Bình	Kế toán Ban Tổ chức Tỉnh ủy	
4.	084	Cao Thị Kim Kiều	27/5/1985	Minh Hóa, Quảng Bình	Kế toán cơ quan UBMTTQVN huyện và các tổ chức chính trị - xã hội huyện Cam Lộ	
5.	085	Lê Thị Lài	18/4/1996	Triệu Trạch, Triệu Phong	Chuyên viên Văn phòng Huyện ủy Triệu Phong	
6.	086	Phùng Thị Lan	10/12/1998	Vĩnh Giang, Vĩnh Linh	Chuyên viên LĐLĐ tỉnh	
7.	087	Trần Thị Lê	17/9/1992	Vĩnh Sơn, Vĩnh Linh	Chuyên viên UBMTTQ Việt Nam huyện Đakrông	
8.	088	Phạm Thị Lệ	01/01/1994	Vĩnh Sơn, Vĩnh Linh	Kế toán Ban Tổ chức Tỉnh ủy	
9.	089	Trần Thị Lệ	12/6/1985	Thạch Hà, Hà Tĩnh	Kế toán cơ quan Huyện ủy Cam Lộ	
10.	090	Trần Thị Kim Liên	22/5/1992	Vĩnh Tú, Vĩnh Linh	Chuyên viên UBMTTQ Việt Nam tỉnh	
11.	091	Trương Thị Liên	18/4/1990	Thanh An, Cam Lộ	Chuyên viên UBMTTQ Việt Nam tỉnh	
12.	092	Nguyễn Thị Mỹ Liên	29/01/1999	Phường 3, Đông Hà	Chuyên viên Tỉnh đoàn	
13.	093	Võ Thị Đan Linh	25/4/1996	Gio Sơn, Gio Linh	Chuyên viên UBMTTQ Việt Nam tỉnh	
14.	094	Trương Thùy Linh	02/6/1996	Kim Bảng, Hà Nam	Chuyên viên LĐLĐ tỉnh	
15.	095	Nguyễn Thị Hoài Linh	14/8/2000	Vĩnh Lâm, Vĩnh Linh	Chuyên viên Tỉnh đoàn	



TT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Quê quán	Chức danh đăng ký thi tuyển	Ghi chú
16.	096	Trần Thị Khánh Linh	22/11/1993	Triệu Thành, Triệu Phong	Kế toán Ban Tổ chức Tỉnh ủy	
17.	097	Nguyễn Hoàng Diệu Linh	12/02/2000	Triệu Phước, Triệu Phong	Chuyên viên lưu trữ Văn phòng Tỉnh ủy	
18.	098	Nguyễn Thị Loan	26/3/1994	Triệu Đại, Triệu Phong	Chuyên viên Văn phòng Huyện ủy Triệu Phong	
19.	099	Nguyễn Ngọc Kiều Loan	02/5/1999	Cam Thành, Cam Lộ	Chuyên viên Huyện đoàn Hương Hóa	
20.	100	Võ Phi Long	04/6/2001	Triệu Long, Triệu Phong	Chuyên viên Huyện đoàn Triệu Phong	





ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

Quảng Trị, ngày 15 tháng 8 năm 2023

DANH SÁCH THÍ SINH
DỰ THI MÔN KIẾN THỨC CHUNG
PHÒNG THI SỐ 01

CA THI SỐ: 06
SỐ LƯỢNG THÍ SINH: 20
THỜI GIAN: 16h30 - 17h30, ngày 17/8/2023

TT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Quê quán	Chức danh đăng ký thi tuyển	Ghi chú
1.	101	Phùng Thị Mỹ Lua	02/01/1998	Vĩnh Giang, Vĩnh Linh	Chuyên viên Tỉnh đoàn	
2.	102	Hồ Minh Luyên	08/01/1990	Hướng Hiệp, Đakrông	Chuyên viên UBMTTQ Việt Nam huyện Đakrông	Miễn thi tiếng Anh
3.	103	Phạm Thị Luyến	07/10/1986	Gio Hải, Gio Linh	Chuyên viên Ban Tuyên giáo Huyện ủy Hướng Hóa	
4.	104	Trần Thị Diệu Ly	09/12/1998	Triệu Đại, Triệu Phong	Chuyên viên Ban Tổ chức Huyện ủy Triệu Phong	
5.	105	Lê Thị Trúc Ly	10/4/1992	Triệu Phong, Quảng Trị	Chuyên viên LĐLĐ thành phố Đông Hà	
6.	106	Trương Thảo Ly	17/3/2001	Hải Phú, Hải Lăng	Kế toán Ban Tổ chức Tỉnh ủy	
7.	107	Đào Thị Lý	01/01/1993	Cam Thành, Cam Lộ	Chuyên viên UBMTTQ Việt Nam tỉnh	
8.	108	Đào Thị Mai	06/01/2001	Trung Sơn, Gio Linh	Chuyên viên Ban Tổ chức Tỉnh ủy	
9.	109	Võ Thị Tuyết Mai	22/11/1998	Cam Thủy, Cam Lộ	Chuyên viên Huyện đoàn Triệu Phong	
10.	110	Võ Đại Minh	19/7/1999	Vĩnh Giang, Vĩnh Linh	Chuyên viên Tỉnh đoàn	
11.	111	Nguyễn Quang Minh	01/01/2000	Quảng Ninh, Quảng Bình	Chuyên viên Tỉnh đoàn	
12.	112	Lê Tường Minh	05/12/2000	Triệu Ái, Triệu Phong	Kế toán Ban Tổ chức Tỉnh ủy	
13.	113	Tri Văn Muôn	15/9/1991	Hướng Hiệp, Đakrông	Chuyên viên Ban Tổ chức Huyện ủy Đakrông	Miễn thi tiếng Anh
14.	114	Nguyễn Thị Trà My	15/11/1997	Cửa Việt, Gio Linh	Chuyên viên LĐLĐ thành phố Đông Hà	
15.	115	Lê Thị Diễm My	16/02/1999	Triệu Ái, Triệu Phong	Chuyên viên Huyện đoàn Triệu Phong	
16.	116	Lưu Thị Trà My	12/01/1997	Hiền Thành, Vĩnh Linh	Kế toán Ban Tổ chức Tỉnh ủy	

TT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Quê quán	Chức danh đăng ký thi tuyển	Ghi chú
17.	117	Trần Thị Na	10/02/1995	Gio Quang, Gio Linh	Chuyên viên LDLĐ thành phố Đông Hà	
18.	118	Hồ Thị Cẩm Na	20/6/1995	Triệu Giang, Triệu Phong	Giảng viên Trung tâm Chính trị huyện Triệu Phong	Viên chức
19.	119	Nguyễn Quang Năm	03/9/1998	Gio Mai, Gio Linh	Chuyên viên Tỉnh đoàn	Miễn thi tiếng Anh
20.	120	Diệp Thị Thúy Nga	01/7/1991	Triệu Thượng, Triệu Phong	Chuyên viên Ban Tuyên giáo Huyện ủy Triệu Phong	





ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

Quảng Trị, ngày 15 tháng 8 năm 2023

DANH SÁCH THÍ SINH
DỰ THI MÔN KIẾN THỨC CHUNG
PHÒNG THI SỐ 02

CA THI SỐ: 01

SỐ LƯỢNG THÍ SINH: 20

THỜI GIAN: 08h00 - 09h00, ngày 17/8/2023

TT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Quê quán	Chức danh đăng ký thi tuyển	Ghi chú
1.	121	Nguyễn Quỳnh Nga	03/07/1991	Đông Lễ, Đông Hà	Chuyên viên LĐLĐ huyện Cam Lộ	
2.	122	Nguyễn Thị Nga	17/01/1998	Trung Hải, Gio Linh	Kế toán Ban Tổ chức Tỉnh ủy	
3.	123	Trần Đình Ngọc	22/4/1999	TP Huế, TT Huế	Chuyên viên Ban Tổ chức Tỉnh ủy	
4.	124	Đỗ Thị Bảo Ngọc	06/02/1993	Diên Sanh, Hải Lăng	Chuyên viên LĐLĐ tỉnh	
5.	125	Nguyễn Thị Ánh Ngọc	10/7/1998	Hiền Thành, Vĩnh Linh	Chuyên viên Tỉnh đoàn	
6.	126	Nguyễn Thị Minh Ngọc	12/4/1998	Kim Thạch, Vĩnh Linh	Chuyên viên Tỉnh đoàn	
7.	127	Ngô Thị Linh Nguyên	19/10/2001	Trung Hải, Gio Linh	Chuyên viên Tỉnh đoàn	
8.	128	Nguyễn Văn Nguyên	28/5/1989	Cam Thủy, Cam Lộ	Kế toán Ban Tổ chức Tỉnh ủy	
9.	129	Nguyễn Thị Diệu Nguyên	20/10/1998	Hải Hưng, Hải Lăng	Kế toán cơ quan UBMTTQVN huyện và các tổ chức chính trị - xã hội huyện Cam Lộ	
10.	130	Cao Thị Minh Nguyệt	08/8/1982	Vĩnh Lâm, Vĩnh Linh	Chuyên viên UBMTTQ Việt Nam tỉnh	
11.	131	Lê Thị Hồng Nhạn	09/08/1987	Cam Nghĩa, Cam Lộ	Chuyên viên LĐLĐ huyện Cam Lộ	
12.	132	Lê Trường Nhật	09/11/1991	Cửa Tùng, Vĩnh Linh	Chuyên viên Ban Tuyên giáo Huyện ủy Hướng Hóa	
13.	133	Nguyễn Tăng Nhật	17/5/2000	Phường 1, Đông Hà	Giảng viên Trung tâm Chính trị huyện Triệu Phong	Viên chức
14.	134	Nguyễn Thị Nhi	10/8/1988	Triệu Đại, Triệu Phong	Chuyên viên Ban Tổ chức Huyện ủy Triệu Phong	
15.	135	Nguyễn Thị Ái Nhi	03/8/1993	Vĩnh Thái, Vĩnh Linh	Chuyên viên Ban Tuyên giáo Huyện ủy Hướng Hóa	



TT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Quê quán	Chức danh đăng ký thi tuyển	Ghi chú
16.	136	Lê Thảo Nhi	29/10/1997	Triệu Ái, Triệu Phong	Chuyên viên Văn phòng Huyện ủy Triệu Phong	
17.	137	Võ Nguyễn Uyên Nhi	04/7/2000	Triệu Long, Triệu Phong	Chuyên viên UBMTTQ Việt Nam tỉnh	
18.	138	Hồ Thị Yến Nhi	10/9/1996	Đông Thanh, Đông Hà	Chuyên viên UBMTTQ Việt Nam huyện Đakrông	
19.	139	Nguyễn Thị Phương Nhi	25/3/1999	Kim Thạch, Vĩnh Linh	Chuyên viên LĐLĐ huyện Cam Lộ	
20.	140	Hoàng Phương Nhi	01/10/1997	Phường 2, Đông Hà	Kế toán cơ quan Huyện ủy Cam Lộ	





ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

Quảng Trị, ngày 15 tháng 8 năm 2023

DANH SÁCH THÍ SINH
DỰ THI MÔN KIẾN THỨC CHUNG
PHÒNG THI SỐ 02

CA THI SỐ: 02
SỐ LƯỢNG THÍ SINH: 20
THỜI GIAN: 09h15 - 10h15, ngày 17/8/2023

TT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Quê quán	Chức danh đăng ký thi tuyển	Ghi chú
1.	141	Hoàng Thị Lan Nhi	04/4/1999	Cam Hiếu, Cam Lộ	Chuyên viên lưu trữ Văn phòng Tỉnh ủy	
2.	142	Hồ Thị Nhi	03/4/1986	Tà Rụt, Đakrông	Chuyên viên UBMTTQ Việt Nam huyện Đakrông	Miễn thi tiếng Anh
3.	143	Nguyễn Thị Quỳnh Như	17/5/2000	Hải Hưng, Hải Lăng	Chuyên viên Huyện đoàn Hải Lăng	
4.	144	Đinh Văn Nhuận	27/7/1999	Triệu Độ, Triệu Phong	Chuyên viên Tỉnh đoàn	
5.	145	Nguyễn Thị Hồng Nhung	31/12/1992	Vĩnh Thái, Vĩnh Linh	Chuyên viên Văn phòng Huyện ủy Triệu Phong	
6.	146	Nguyễn Thị Nhung	21/5/1995	Hải Lệ, Tx Quảng Trị	Chuyên viên UBMTTQ Việt Nam huyện Đakrông	
7.	147	Hoàng Thị Nữ	06/7/1999	Triệu Vân, Triệu Phong	Chuyên viên Ban Tổ chức Huyện ủy Triệu Phong	
8.	148	Nguyễn Hà Phong	17/6/1998	Hải Phú, Hải Lăng	Chuyên viên Ban Tổ chức Tỉnh ủy	
9.	149	Nguyễn Văn Phong	08/02/1992	Triệu An, Triệu Phong	Chuyên viên Ban Tổ chức Huyện ủy Triệu Phong	
10.	150	Võ Dương Trang Phúc	01/01/1998	Hải Hưng, Hải Lăng	Chuyên viên UBMTTQ Việt Nam huyện Đakrông	
11.	151	Nguyễn Hải Phúc	06/3/2000	Gio Sơn, Gio Linh	Chuyên viên Tỉnh đoàn	
12.	152	Lê Văn Phúc	26/02/2000	Hải Quy, Hải Lăng	Chuyên viên Thị đoàn Quảng Trị	
13.	153	Nguyễn Thuận Uyên Phương	25/11/1999	Hải Phú, Hải Lăng	Chuyên viên Ban Tổ chức Tỉnh ủy	
14.	154	Nguyễn Thị Lâm Phương	24/7/1999	Phường 3, Đông Hà	Chuyên viên Ban Tuyên giáo Huyện ủy Triệu Phong	
15.	155	Lê Hồng Minh Phương	09/01/2000	Triệu Trạch, Triệu Phong	Chuyên viên Huyện đoàn Triệu Phong	
16.	156	Lê Thị Phương	30/8/1996	Hải Hưng, Hải Lăng	Chuyên viên lưu trữ Văn phòng Tỉnh ủy	Miễn thi tiếng Anh

TT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Quê quán	Chức danh đăng ký thi tuyển	Ghi chú
17.	157	Trương Bá Quý	13/12/2001	Hậu Lộc, Thanh Hóa	Chuyên viên Ban Tổ chức Tỉnh ủy	
18.	158	Trần Thị Diễm Quỳnh	25/01/1998	Triệu Đại, Triệu Phong	Chuyên viên Ban Tổ chức Huyện ủy Triệu Phong	
19.	159	Nguyễn Thị Như Quỳnh	26/7/1988	Bố Trạch, Quảng Bình	Chuyên viên Ban Tuyên giáo Huyện ủy Triệu Phong	
20.	160	Phan Thị Thảo Quỳnh	20/02/1996	Triệu Hòa, Triệu Phong	Chuyên viên Ban Tuyên giáo Huyện ủy Hướng Hóa	





**TỈNH ỦY QUẢNG TRỊ
HỘI ĐỒNG THI TUYỂN
CÔNG CHỨC, VIÊN CHỨC**

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

Quảng Trị, ngày 15 tháng 8 năm 2023

**DANH SÁCH THÍ SINH
DỰ THI MÔN KIẾN THỨC CHUNG
PHÒNG THI SỐ 02**

CA THI SỐ: **03**
SỐ LƯỢNG THÍ SINH: **20**
THỜI GIAN: **10h30 - 11h30, ngày 17/8/2023**

TT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Quê quán	Chức danh đăng ký thi tuyển	Ghi chú
1.	161	Trần Thị Như Quỳnh	17/6/2001	Vĩnh Sơn, Vĩnh Linh	Chuyên viên Tỉnh đoàn	
2.	162	Phan Thị Như Quỳnh	02/8/1993	Triệu Tài, Triệu Phong	Kế toán cơ quan Huyện ủy Cam Lộ	
3.	163	Hoàng Thị Như Quỳnh	23/01/1983	Cam Chính, Cam Lộ	Kế toán cơ quan UBMTTQVN huyện và các tổ chức chính trị - xã hội huyện Cam Lộ	
4.	164	Nguyễn Lê Như Quỳnh	18/10/1998	Triệu Phước, Triệu Phong	Chuyên viên lưu trữ Văn phòng Tỉnh ủy	
5.	165	Lê Vũ Sơn	12/3/1984	Triệu Trạch, Triệu Phong	Chuyên viên Ban Tổ chức Huyện ủy Triệu Phong	
6.	166	Hồ Thị Thanh Tâm	26/4/1994	TP Huế, TT Huế	Chuyên viên UBMTTQ Việt Nam tỉnh	
7.	167	Nguyễn Thị Thắm	01/8/1989	Cam Hiếu, Cam Lộ	Chuyên viên Ban Tổ chức Huyện ủy Đakrông	
8.	168	Hồ Thị Hồng Thắm	30/4/1998	Mò Ó, Đakrông	Chuyên viên Tỉnh đoàn	
9.	169	Nguyễn Vũ Thanh	28/01/1991	Triệu Vân, Triệu Phong	Chuyên viên UBMTTQ Việt Nam tỉnh	
10.	170	Trần Hữu Thành	31/7/1992	Hải Phú, Hải Lăng	Kế toán Ban Tổ chức Tỉnh ủy	
11.	171	Nguyễn Thị Ngọc Thành	24/4/1986	Triệu Sơn, Triệu Phong	Kế toán cơ quan Huyện ủy Cam Lộ	
12.	172	Nguyễn Thị Lan Thảo	06/7/1988	Vĩnh Nam, Vĩnh Linh	Chuyên viên Ban Tuyên giáo Huyện ủy Triệu Phong	
13.	173	Lâm Nữ Dạ Thảo	26/6/1987	TT Gio Linh, Gio Linh	Chuyên viên UBMTTQ Việt Nam tỉnh	
14.	174	Trần Thị Phương Thảo	17/8/1999	Trung Nam, Vĩnh Linh	Chuyên viên LĐLĐ tỉnh	
15.	175	Trần Phương Thảo	06/8/2001	Vĩnh Tú, Vĩnh Linh	Chuyên viên LĐLĐ tỉnh	



TT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Quê quán	Chức danh đăng ký thi tuyển	Ghi chú
16.	176	Nguyễn Phương Thảo	12/11/2001	Phong Bình, Gio Linh	Chuyên viên Tỉnh đoàn	
17.	177	Hồ Thị Phương Thảo	10/9/2001	Triệu Đại, Triệu Phong	Kế toán cơ quan Huyện ủy Cam Lộ	
18.	178	Lê Thị Thu Thảo	12/9/1994	Hải Quy, Hải Lăng	Giảng viên Trung tâm Chính trị huyện Triệu Phong	Viên chức
19.	179	Thái Đức Thiện	25/7/1998	Vĩnh Hòa, Vĩnh Linh	Chuyên viên Ban Tổ chức Tỉnh ủy	Miễn thi tiếng Anh
20.	180	Trần Thị Thỏa	01/6/1992	Gio Hải, Gio Linh	Chuyên viên Văn phòng Huyện ủy Triệu Phong	





**TỈNH ỦY QUẢNG TRỊ
HỘI ĐỒNG THI TUYỂN
CÔNG CHỨC, VIÊN CHỨC**

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

Quảng Trị, ngày 15 tháng 8 năm 2023

**DANH SÁCH THÍ SINH
DỰ THI MÔN KIẾN THỨC CHUNG
PHÒNG THI SỐ 02**

CA THI SỐ: **04**
SỐ LƯỢNG THÍ SINH: **20**
THỜI GIAN: **14h00 - 15h00, ngày 17/8/2023**

TT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Quê quán	Chức danh đăng ký thi tuyển	Ghi chú
1.	181	Lê Thị Minh Thu	10/8/1997	Triệu Hòa, Triệu Phong	Chuyên viên Văn phòng Huyện ủy Triệu Phong	
2.	182	Hoàng Thị Anh Thu	03/02/1993	Triệu Tài, Triệu Phong	Chuyên viên Văn phòng Huyện ủy Triệu Phong	
3.	183	Bùi Văn Thuận	11/6/1999	Triệu Thượng, Triệu Phong	Chuyên viên LĐLĐ thành phố Đông Hà	
4.	184	Đỗ Thị Thúy	13/01/1991	Cam Hiếu, Cam Lộ	Chuyên viên UBMTTQ Việt Nam tỉnh	
5.	185	Bùi Thị Thúy	10/6/1994	Cửa Việt, Gio Linh	Chuyên viên LĐLĐ tỉnh	
6.	186	Hoàng Thị Diệu Thúy	10/10/2000	Trung Nam, Vĩnh Linh	Chuyên viên Tỉnh đoàn	
7.	187	Nguyễn Thị Minh Thúy	16/10/1998	Vĩnh Thái, Vĩnh Linh	Chuyên viên Tỉnh đoàn	
8.	188	Nguyễn Thị Thảo Tiên	01/3/2000	Đông Hà, Quảng Trị	Chuyên viên Ban Tổ chức Tỉnh ủy	
9.	189	Lê Thị Thủy Tiên	04/11/1991	Hải Định, Hải Lăng	Chuyên viên UBMTTQ Việt Nam tỉnh	
10.	190	Võ Văn Tiến	21/12/1981	Vĩnh Linh, Quảng Trị	Chuyên viên Ban Tổ chức Huyện ủy Đakrông	Miễn thi tiếng Anh
11.	191	Lê Xuân Toán	02/01/1983	Trung Hải, Gio Linh	Chuyên viên LĐLĐ huyện Cam Lộ	
12.	192	Nguyễn Thanh Toàn	14/02/1997	Triệu Trung, Triệu Phong	Chuyên viên Ban Tuyên giáo Huyện ủy Hướng Hóa	
13.	193	Nguyễn Lê Hương Trà	17/02/2001	Hải Hưng, Hải Lăng	Chuyên viên Tỉnh đoàn	
14.	194	Trương Nguyễn Kiều Trang	22/12/1989	Quảng Ninh, Quảng Bình	Chuyên viên Ban Tổ chức Tỉnh ủy	
15.	195	Nguyễn Thị Kiều Trang	21/11/2000	Cam Tuyền, Cam Lộ	Chuyên viên UBMTTQ Việt Nam huyện Đakrông	
16.	196	Nguyễn Thùy Trang	22/4/1990	Hồ Xá, Vĩnh Linh	Chuyên viên LĐLĐ huyện Cam Lộ	



TT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Quê quán	Chức danh đăng ký thi tuyển	Ghi chú
17.	197	Hoàng Thị Lê Trang	20/6/2000	Tuyên Hóa, Quảng Bình	Chuyên viên Tỉnh đoàn	
18.	198	Trần Thị Huyền Trang	08/12/2001	Vĩnh Chấp, Vĩnh Linh	Chuyên viên Tỉnh đoàn	
19.	199	Nguyễn Thị Hương Trang	04/8/1995	Quảng Ninh, Quảng Bình	Kế toán cơ quan Huyện ủy Cam Lộ	
20.	200	Nguyễn Thị Thùy Trang	07/9/1992	Triệu Trung, Triệu Phong,	Kế toán cơ quan Huyện ủy Cam Lộ	





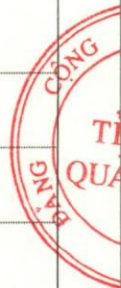
ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

Quảng Trị, ngày 15 tháng 8 năm 2023

**DANH SÁCH THÍ SINH
DỰ THI MÔN KIẾN THỨC CHUNG
PHÒNG THI SỐ 02**

CA THI SỐ: **05**
SỐ LƯỢNG THÍ SINH: **20**
THỜI GIAN: **15h15 - 16h15, ngày 17/8/2023**

TT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Quê quán	Chức danh đăng ký thi tuyển	Ghi chú
1.	201	Nguyễn Thị Trang	05/10/1984	Cam Hiếu, Cam Lộ	Kế toán cơ quan UBMTTQVN huyện và các tổ chức chính trị - xã hội huyện Cam Lộ	
2.	202	Nguyễn Thị Thu Trang	08/8/1996	Lệ Thủy, Quảng Bình	Kế toán cơ quan UBMTTQVN huyện và các tổ chức chính trị - xã hội huyện Cam Lộ	
3.	203	Nguyễn Thị Mỹ Trinh	07/02/1993	Hải Phú, Hải Lăng	Chuyên viên Ban Tuyên giáo Huyện ủy Triệu Phong	
4.	204	Võ Thị Thùy Trinh	30/7/2001	Triệu Long, Triệu Phong	Chuyên viên Ban Tuyên giáo Huyện ủy Hướng Hóa	
5.	205	Nguyễn Thị Kiều Trinh	20/3/1996	Đông Lương, Đông Hà	Chuyên viên Văn phòng Huyện ủy Triệu Phong	
6.	206	Nguyễn Thị Việt Trinh	01/8/1999	Đồng Hới, Quảng Bình	Chuyên viên Tỉnh đoàn	
7.	207	Lê Ngọc Thanh Trúc	06/4/1994	Vĩnh Sơn, Vĩnh Linh	Chuyên viên UBMTTQ Việt Nam tỉnh	
8.	208	Trần Nguyễn Nhật Trường	08/4/2001	Triệu Thuận, Triệu Phong	Chuyên viên UBMTTQ Việt Nam huyện Đakrông	
9.	209	Hoàng Nguyễn Cẩm Tú	31/10/2000	Cam Hiếu, Cam Lộ	Chuyên viên Tỉnh đoàn	
10.	210	Lê Minh Tuấn	30/5/2001	Vĩnh Lâm, Vĩnh Linh	Chuyên viên UBMTTQ Việt Nam tỉnh	
11.	211	Trần Anh Tuấn	19/5/1988	Gio Việt, Gio Linh	Chuyên viên UBMTTQ Việt Nam huyện Đakrông	
12.	212	Lê Đức Anh Tuấn	15/10/2000	Vĩnh Lâm, Vĩnh Linh	Chuyên viên Tỉnh đoàn	
13.	213	Hồ Thị Tươi	10/02/2000	Mò Ó, Đakrông	Chuyên viên Huyện đoàn Hướng Hóa	Miễn thi tiếng Anh
14.	214	Trần Thị Minh Tuyên	28/4/1993	Triệu Độ, Triệu Phong	Chuyên viên Văn phòng Huyện ủy Triệu Phong	



TT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Quê quán	Chức danh đăng ký thi tuyển	Ghi chú
15.	215	Cao Thị Tuyền	25/11/1997	Vĩnh Thủy, Vĩnh Linh	Chuyên viên Ban Tuyên giáo Huyện ủy Triệu Phong	
16.	216	Đoàn Thị Tuyết	21/11/2001	Triệu Lăng, Triệu Phong	Chuyên viên Tỉnh đoàn	
17.	217	Nguyễn Thị Thu Uyên	09/09/1997	Ái Tử, Triệu Phong	Chuyên viên Ban Tuyên giáo Huyện ủy Triệu Phong	
18.	218	Phan Thị Thu Uyên	08/5/2000	Nghi Xuân, Hà Tĩnh	Chuyên viên Tỉnh đoàn	
19.	219	Nguyễn Thị Hồng Vân	01/4/1994	Đức Thọ, Hà Tĩnh	Chuyên viên LĐLĐ huyện Cam Lộ	
20.	220	Tạ Thị Cẩm Vân	24/7/2000	Vĩnh Sơn, Vĩnh Linh	Chuyên viên Tỉnh đoàn	





TỈNH ỦY QUẢNG TRỊ
HỘI ĐỒNG THI TUYỂN
CÔNG CHỨC, VIÊN CHỨC

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

Quảng Trị, ngày 15 tháng 8 năm 2023

DANH SÁCH THÍ SINH
DỰ THI MÔN KIẾN THỨC CHUNG
PHÒNG THI SỐ 02

CA THI SỐ: 06
SỐ LƯỢNG THÍ SINH: 10
THỜI GIAN: 16h30 - 17h30, ngày 17/8/2023

TT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Quê quán	Chức danh đăng ký thi tuyển	Ghi chú
1.	221	Trần Thị Khánh Vân	30/5/1999	Vĩnh Tú, Vĩnh Linh	Chuyên viên Tỉnh đoàn	
2.	222	Lê Thị Ngọc Viễn	15/02/1995	Gio Mỹ, Gio Linh	Chuyên viên LĐLĐ thành phố Đông Hà	
3.	223	Bùi Văn Vinh	10/11/2001	Trung Hải, Gio Linh	Chuyên viên Tỉnh đoàn	
4.	224	Nguyễn Vũ	27/10/1997	Triệu Tài, Triệu Phong	Chuyên viên LĐLĐ thành phố Đông Hà	
5.	225	Nguyễn Minh Vương	05/01/1989	Triệu Đại, Triệu Phong	Chuyên viên Ban Tuyên giáo Huyện ủy Triệu Phong	
6.	226	Nguyễn Thị Thảo Vy	09/11/2001	Đông Lễ, Đông Hà	Chuyên viên Tỉnh đoàn	
7.	227	Hồ Văn Xác	06/4/2000	Đakrông, Đakrông	Chuyên viên Ban Tổ chức Huyện ủy Đakrông	Miễn thi tiếng Anh
8.	228	Nguyễn Thị Hải Yến	28/02/1987	Triệu Sơn, Triệu Phong	Chuyên viên Ban Tổ chức Huyện ủy Triệu Phong	
9.	229	Trần Nguyễn Bảo Yến	08/8/1996	Triệu Phước, Triệu Phong	Chuyên viên Ban Tuyên giáo Huyện ủy Hướng Hóa	
10.	230	Phạm Hải Yến	16/01/1993	Triệu Thành, Triệu Phong	Chuyên viên Văn phòng Huyện ủy Triệu Phong	